

Bản án số: 60/2018/HNGĐ-ST

Ngày 03 - 4 - 2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hải Dương

Bà Nguyễn Hải Âu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân TTA, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau

-Bị đơn: Chị Văn Thị T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp BH, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 03/01/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn H trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Văn Thị T kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TD. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong gia đình và trong công việc, có nghi ngờ chị T có quan hệ tình cảm với người khác. Anh và chị T ly thân nhau khoảng hai năm nay. Nay anh H yêu cầu ly hôn chị T.

- Về con chung: Có một người con chung tên Nguyễn Duy K (nam), sinh ngày 26/9/2008 hiện đang do chị T nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh H đồng ý giao con cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng, anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Duy K 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Anh H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn chị Văn Thị T: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị T theo quy định pháp luật nhưng chị T không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Văn Thị T đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị T vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Văn Thị T.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Văn Thị T kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TD huyện ĐD, tỉnh Cà Mau vào ngày 04/12/2007 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét về mâu thuẫn: Anh H cho rằng do quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong gia đình và trong công việc, có nghi ngờ chị T có quan hệ tình cảm với người khác nhưng anh H không chứng minh được các nguyên nhân mâu thuẫn này là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến đời sống vợ chồng trầm trọng phải ly hôn nên không được Hội đồng xét xử xem xét là căn cứ để cho ly hôn. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh H khẳng định hiện nay không còn tình cảm và cương quyết ly hôn chị T, anh chị đã sống ly thân nhau hai năm nay. Mặt khác, chị T không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của anh H. Từ đó cho thấy mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị không còn tồn tại có tiếp tục duy trì cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của anh H cho anh H được ly hôn chị T.

[3] Về con chung: Có một người con chung tên Nguyễn Duy K (nam), sinh ngày 26/9/2008 hiện đang do chị T nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh H đồng ý giao con cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại con chung của anh chị đã được chị T nuôi dưỡng ổn định và phát triển bình thường. Tại “*Biên bản V/v ghi ý kiến của con chung*” ngày 08/02/2018 cháu Duy K có nguyện vọng xin được ở với mẹ là Văn Thị T là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H giao cháu Duy K cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng: Mặc dù chị T không có ý kiến yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nhưng anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là ý chí tự nguyện của anh H nên được chấp nhận. Về thời điểm cấp dưỡng tại phiên tòa anh H đồng ý cấp dưỡng cho cháu Duy K từ ngày Tòa án xét xử vụ án là ngày 03/4/2018 cho đến khi cháu Duy K đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy chị T không có ý kiến phản đối về vấn đề cấp dưỡng cũng như thời điểm cấp

dưỡng nuôi con do đó chấp nhận yêu cầu của anh H thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 03/4/2018 cho đến khi cháu Duy K tròn 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Anh H xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con anh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn H, cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Văn Thị T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Duy K (nam), sinh ngày 26/9/2008 cho chị Văn Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Ghi nhận tự nguyện của anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Duy K mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 03/4/2018 cho đến khi cháu Duy K tròn 18 tuổi.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng, kể từ ngày chị Văn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn H không tự nguyện thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Anh Nguyễn Văn H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

3.1. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ngày 08 tháng 01 năm 2018 đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0009448 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được chuyển thu.

3.2. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã TD;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung